

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - THANH HÓA
Bản án số: 11/2026/HNGĐ - ST
Ngày 05 - 01 - 2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Doãn

Ông Mai Đình Quế

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Quy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc: “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2025/QĐXX - ST ngày 03 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 54/2025/QĐHPT- ST ngày 19/12/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Hồng A, sinh năm: 1994. (vắng mặt)

Số CCCD 038194041xxx

Địa chỉ: Thôn M, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm: 1990. (vắng mặt)

Số CCCD 038090039xxx

Địa chỉ: Thôn M, xã H, tỉnh Thanh Hóa,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời trình bày tại phiên tòa sơ thẩm, chị Vũ Thị Hồng A yêu cầu giải quyết vụ án với bị đơn anh Nguyễn Mạnh H như sau:

Về hôn nhân: Năm 2018 chị Vũ Thị Hồng A và anh Nguyễn Mạnh H tự nguyện tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện H vào ngày 02/01/2018, quá trình chung sống chúng đã có hai con chung với nhau. Tuy nhiên, từ 2019 thì chị và anh H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi vã xung đột với nhau, lý do là anh H ham chơi bởi nợ nần bên ngoài không quan tâm đến gia đình, chăm lo con cái, sinh con ra nhưng không có trách nhiệm với con, bỏ mặc các con không quan tâm chăm sóc. Sự việc mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được hai bên gia đình nội, ngoại góp ý hòa giải, khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh H không thay đổi, tính tình mà vẫn ham chơi, vẫn nợ nần bên ngoài, bản thân chị đã dành dụm trả nợ thay cho anh H nhiều lần nhưng sau những lần đó cũng chỉ hứa mà không thể thay đổi được tính cách đó, hiện nay chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2025, hiện anh H vẫn đang làm công việc ở gần chỗ của chị nhưng giữa anh và chị không còn quan tâm, chăm sóc gần gũi, không còn lệ thuộc về tình cảm và kinh tế. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 5- Thanh Hóa xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh H.

Về con chung: chị Vũ Thị Hồng A và anh Nguyễn Mạnh H có 02 con chung, cháu đầu là Nguyễn Ngọc Băng N, sinh ngày 31/3/2019 và cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh C, sinh ngày 18/01/2024. Hiện nay cháu đầu đang ở với gia đình anh H còn cháu thứ hai đang ở với chị. Nay chị làm đơn ly hôn, chị mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh C, sinh ngày 18/01/2024 vì cháu chưa đủ 36 tháng tuổi, còn cháu đầu giao cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về thu nhập hàng tháng, bản thân chị làm ăn lao động tự do bên ngoài nên không có xác nhận thu nhập cụ thể, tuy nhiên đối với chị thì thu nhập từ 12 đến 15 triệu đồng trên tháng, còn anh H thì chị không biết được mức thu nhập là bao nhiêu. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án xem xét để chị được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh C như trình bày trên.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Hiện tại vợ chồng không có nợ chung, cũng không cho ai vay nợ tiền, vàng, tài sản khác, còn anh H nợ nần vay mượn ai thì chị không biết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Mạnh H, trong quá trình giải quyết vụ án, do vắng mặt nên không có thông tin lời khai liên quan đến yêu cầu khởi kiện đối với nguyên đơn:

Quá trình xác minh tình trạng hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng được địa phương cung cấp cho biết: Quá trình chung sống, địa phương nghe nói anh H làm ăn thua lỗ, làm vào nợ nần từ đó chán nản không tu chí làm ăn, vợ chồng không còn tình cảm nên dẫn đến sống ly thân. Về thông tin cư trú, hiện tại anh Nguyễn Mạnh H vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã H và đi làm

ăn ngoài Hà Nội và có trở về gia đình, hiện tại ông bà nội đang chăm sóc cháu. Đối với gia đình thì cũng không có ý kiến gì về việc ly hôn và yêu cầu nuôi con của chị Hồng A.

Tại phiên tòa lần 2, anh H vắng mặt không có lý do, chị Vũ Thị Hồng A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Chủ tọa phiên tòa công bố lý do bị đơn vắng mặt nhưng đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bị đơn thông qua người thân, công bố đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn và lý do xin vắng mặt.

Hội đồng xét xử nêu tóm tắt vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử tiến hành thảo luận về vấn đề giải quyết xin ly hôn, yêu cầu giải quyết nuôi con giữa nguyên đơn và bị đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án là đầy đủ và đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 238 BLTTDS; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Hồng A, xử cho chị A được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh H.

Về con chung: Công nhận chị Vũ Thị Hồng A và anh Nguyễn Mạnh H có hai con chung, là cháu Nguyễn Ngọc Băng N, sinh ngày 31/3/2019 và cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh C, sinh ngày 18/01/2024. Nay giải quyết ly hôn đề nghị giao cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh C, cho chị A được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Ngọc Băng N, sinh ngày 31/3/2019 cho anh H trực tiếp chăm, sóc, nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng. Sau khi ly hôn anh Nguyễn Mạnh H và chị Vũ Thị Hồng A có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Vũ Thị Hồng A phải nộp số tiền án phí đối với vụ án không có giá ngạch là 300.000 đồng,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng, và đề nghị hướng giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 5 – Thanh Hóa có đủ cơ sở nhận định.

[1]. Về pháp luật tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được do bị đơn vắng mặt, nguyên đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Tại phiên tòa lần 2 bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 238 của BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2]. Xét quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Hồng A và anh Nguyễn Mạnh H, có đăng ký kết hôn hợp pháp, việc kết hôn trên cơ sở hôn nhân tự nguyện. Tại thời điểm đăng ký kết hôn cả hai bên không vi phạm quy định về điều kiện kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, thời kỳ hôn nhân được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3]. Xét việc xin ly hôn của nguyên đơn: Sau khi kết hôn, chị Vũ Thị Hồng A và anh Nguyễn Mạnh H có thời gian chung sống hạnh phúc, nhưng do anh H chơi bời dẫn đến nợ nần nên từ tháng 8 năm 2025, chị A và anh H đã phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân với nhau. Như vậy, mâu thuẫn giữa anh và chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, không đạt được mục đích hôn nhân, nay chị A làm đơn ly hôn với anh H là có cơ sở. Vì vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Vũ Thị Hồng A đối với anh Nguyễn Mạnh H là phù hợp tình trạng hôn nhân như hiện nay.

[4]. Về con chung: Theo giấy chứng nhận kết hôn và giấy khai sinh của các cháu thì chị Vũ Thị Hồng A và anh Nguyễn Mạnh H có hai người con chung là cháu Nguyễn Ngọc Băng N, sinh ngày 31/3/2019 và cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh C, sinh ngày 18/01/2024. Tại phiên tòa chị A nhận trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đối với cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh C và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Nhận thấy, cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh C tính đến ngày xét xử cháu chưa đủ 36 tháng tuổi nên chị A có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu là phù hợp với điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng đối với con dưới 36 tháng tuổi, còn cháu Nguyễn Ngọc Băng N tính đến nay đã hơn 06 tuổi, mặc dù cháu khác giới tính với anh H nhưng trách nhiệm và nghĩa vụ của cha, mẹ nuôi con khi ly hôn, nên giao cháu cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện nuôi con của mỗi bên đối với con chưa thành niên theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Do đó, việc giao con cho chị và anh mỗi người được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng một cháu là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Thấy rằng giữa anh và chị được giao mỗi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng một cháu nên chị và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn chị và anh có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không được cản trở.

[4] Xét việc vắng mặt của bị đơn: Quá trình xác minh tại nơi cư trú được cán bộ địa phương cho Tòa án biết, anh Nguyễn Mạnh H có hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã H. Tại thời điểm giải quyết ly hôn, anh H không có thông tin chuyển

đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương khác. Theo thông tin xác minh thì anh vẫn đang có hộ khẩu chung cùng với bố mẹ đẻ của anh tại thôn M, xã H, mặc dù anh biết thông tin chị A khởi kiện giải quyết ly hôn nhưng anh cố tình không có mặt để làm việc theo giấy triệu tập và quyết định xét xử, việc tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H được thực hiện theo quy định tại Điều 173, 174 và Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được coi là hợp lệ. Nay anh H vắng mặt là thuộc trường hợp cố tình trốn tránh, gây khó khăn cho nguyên đơn và Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

[5]. *Về tài sản chung*: Chị Vũ Thị Hồng A không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[6]. *Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Vũ thị Hồng A phải nộp án phí đối với vụ án không có giá ngạch là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị Hồng A, chị A được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh H,

Về con chung: Chị Vũ Thị Hồng A và anh Nguyễn Mạnh H có hai con chung, nay giao cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh C, sinh ngày 18/01/2024 cho chị A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Ngọc Băng N, sinh ngày 31/3/2019 cho anh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng. Sau khi ly hôn chị, và anh có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Hồng A không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Vũ Thị Hồng A phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0003351 ngày 05/02/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh T (chị A đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

Án xử công khai vắng mặt chị A vắng mặt anh H, các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 5;
- Đương sự;
- Phòng THADS khu vực 5;
- Thi hành án DS tỉnh Thanh Hóa,
- UBND xã Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Nghi